

MÁY Ý KIẾN VỀ CÔNG TÁC DỰ BÁO PHỤC VỤ
VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ PHỤC VỤ

Nguyễn Bá Ngọ
Cục Dự báo KTTV

I - MỞ ĐẦU

Các ngành kinh tế quốc dân liên quan đến việc sử dụng nước và các điều kiện KTTV khác, trong quá trình xây dựng kế hoạch và hoạt động của mình, luôn luôn yêu cầu tình báo được những đặc trưng và tình trạng KTTV tương lai. Những đặc trưng KTTV đó được các cơ quan dự báo KTTV đáp ứng. Ngành dự báo KTTV, bằng hoạt động của mình, thông qua các cơ quan kinh tế khác, gián tiếp tạo ra những của cải vật chất cho xã hội. Bởi vậy cơ quan dự báo KTTV cần bám sát yêu cầu thực tế, phục vụ kịp thời, đúng trọng tâm của các ngành, nhằm mang lại lợi ích kinh tế cao nhất.

Nghiên cứu công tác "phục vụ" bằng "dự báo" thực chất là nhằm giải quyết các vấn đề: Phục vụ ai? Phục vụ bằng cái gì? Phục vụ như thế nào kết quả phục vụ ra sao?

II - ĐỐI TƯỢNG PHỤC VỤ

Giải quyết vấn đề "Phục vụ ai" là hiểu và phục vụ đúng đối tượng. Trong sản xuất và đời sống, rất nhiều ngành có quan hệ tới các đặc trưng KTTV, nên việc xác định đối tượng phục vụ chủ yếu là cần thiết.

Hiện nay có một số cách lựa chọn sau đây:

1. Lựa chọn dựa vào mức độ quan hệ giữa các ngành kinh tế quốc dân với điều kiện KTTV.

Theo cách chọn này người ta sắp xếp theo thứ tự từ mức độ quan hệ gần bó nhất đến nhỏ nhất (bức theo trình tự giảm dần).

Ví dụ: Theo cách này ở Mỹ, ông White sắp xếp như sau:

- | | |
|-----------------------|-----------------------------------|
| 1) Đánh cá | 8) Sản xuất phân phối năng lượng. |
| 2) Nông nghiệp | 9) Thương mại |
| 3) Vận tải hàng không | 10) Cung cấp nước |
| 4) Lâm nghiệp | 11) Thông tin |
| 5) Xây dựng | 12) Hoạt động giải trí. |
| 6) Vận tải đường bộ. | 13) Sản xuất công nghiệp. |
| 7) Vận tải thủy. | |

Mặc bằng kết hợp này, những ngành ở phía trên đường chéo có khoảng cách đến đường chéo càng lớn thì càng được quan tâm hơn. Cụ thể trên hình thì nông nghiệp là đối tượng quan trọng nhất. Những ngành ở dưới đường chéo thì ngược lại.

4. Thực tế hiện nay ở nước ta

Để lựa chọn đối tượng, trên thực tế ngoài các vấn đề cần lưu ý ở trên, còn tùy thuộc vào khả năng của ngành dự báo KTTV, còn tùy thuộc vào ngay chính ngành được phục vụ - tức ngành kinh tế quốc dân yêu cầu về KTTV - biết vận dụng có hiệu quả của bản tin dự báo KTTV mà hình thành nên đối tượng phục vụ chủ yếu. Ở nước ta, một nước mà nông nghiệp vẫn đang là một ngành chiếm vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, thì nông nghiệp cũng chính là đối tượng chủ yếu của ngành KTTV, bên cạnh nó là xây dựng nhất là các công trình thủy điện như Hòa Bình, Trị An, Cầu qua sông Hồng - Cầu Thăng Long, v.v... Vận tải đường bộ, vận tải thủy, khai thác mỏ cũng là những đối tượng quan trọng. Cụ thể ở từng địa phương cũng có những sự khác nhau, tùy tình hình KTTV, tùy thuộc vào đặc điểm kinh tế của địa phương mà chọn nên đối tượng chủ yếu của đại thuộc địa phương đó.

Do mỗi ngành có yêu cầu khác nhau về các đặc trưng KTTV, khác nhau về thời gian nhận tin phục vụ, khác nhau về địa điểm phục vụ, nên để đáp ứng được đầy đủ nhất đối với các yêu cầu các ngành đó cần phải có các hình thức phục vụ khác nhau.

III - HÌNH THỨC PHỤC VỤ

Có hai dạng phục vụ chủ yếu sau đây :

1. Dạng phục vụ chung :

Để phục vụ được rộng rãi nhiều ngành, cơ quan phục vụ dự báo KTTV, sau khi hoàn thành bản tin, cung cấp cho đại phát thanh đài truyền hình và đại nội bộ ngành để truyền tin về một số cơ quan khác bằng điện thoại (đối với Trung Ương). Ở địa phương phát trên đài truyền thanh và cấp tin cho một số cơ quan hữu quan. Mọi dạng bản tin nhằm nêu lên một cách chung nhất các đặc điểm chủ yếu của KTTV tương lai. Các cơ quan kinh tế quốc dân và các hoạt động xã hội khác qua bản tin đó biết được tình hình KTTV sắp tới để vận dụng vào việc thực hiện công việc của mình.

Dạng phục vụ này, bằng một bản tin của mình, đã phục vụ được rất nhiều ngành, song nó không thể đáp ứng được những yêu cầu cụ thể, chỉ tiết cho một số ngành có yêu cầu cao hơn, bởi vậy phải có phục vụ riêng.

2. Dạng phục vụ chuyên ngành.

Do các ngành có những đặc thù của mình, nên các yêu cầu về các đặc trưng KTTV cũng không giống nhau; khác nhau cả về yêu cầu phục vụ, nên để đáp ứng các yêu cầu riêng đó, ngành KTTV phải hiểu về đối tượng phục vụ, nghiên cứu cách phục

vụ. Thường để đáp ứng được nhu cầu, cơ quan KTTV phải đầu tư thêm nhân lực, trang thiết bị, đặt thêm trạm đo và truyền tin v.v.. Yêu cầu của các ngành dùng riêng cũng không phải thường xuyên, liên tục, từ các đặc điểm đó mà dạng này thường thể hiện dưới hình thức hợp đồng. Dạng phục vụ chuyên ngành là phục vụ theo chiều sâu: đảm bảo được các yêu cầu tỉ mỉ, cụ thể, chính xác.

Hai dạng phục vụ trên bổ trợ cho nhau, dạng phục vụ chung đáp ứng được nhiều cơ quan yêu cầu - tức phục vụ mở rộng theo diện. Dạng phục vụ chuyên ngành, phục vụ theo chiều sâu. Trong quá trình phục vụ của mình, ngành KTTV có thể đưa một ngành đang ở dạng phục vụ chung sang dạng phục vụ riêng. Ngược lại, ngành đang ở dạng phục vụ chuyên ngành, đến một lúc nào đó, do yêu cầu cần thiết thường xuyên về đặc trưng KTTV thì ngành KTTV lập kế hoạch, xin kinh phí và chỉ tiêu để chuyển thành dạng phục vụ thường xuyên chính của ngành. Hai hình thức phục vụ này có thể chuyển hóa lẫn nhau nhằm làm cho công tác dự báo phục vụ KTTV luôn bám sát được yêu cầu của các ngành kinh tế quốc dân.

IV - ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ BÁO PHỤC VỤ KHÍ TƯỢNG THUY VĂN

Thực chất là xác định hiệu quả kinh tế của công tác dự báo KTTV một cách cụ thể bằng số liệu. Những số liệu đó là thông tin quan trọng cho việc bảo vệ kế hoạch, tăng chỉ tiêu, có hướng đầu tư đúng đắn, cơ sở của việc ký hợp đồng kinh tế và ngày càng cố gắng nâng cao hiệu quả phục vụ.

Đây là một công việc khó khăn phức tạp vì ngành KTTV không trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất mà phải thông qua các ngành kinh tế khác. Cho đến nay vẫn chưa có qui định chính thức nào để đánh giá. Nhưng đây lại là một việc rất cần thiết và cấp bách.

Về nguyên tắc ta có thể đem so sánh chi phí để sản xuất ra bản tin dự báo với giá trị kinh tế do bản tin dự báo đem lại.

Ta gọi giá trị do dự báo mang lại là P.

Giá trị để ra được bản tin dự báo là D ta có tỷ số

$$H = \frac{P}{D}$$

H : gọi là hệ số phục vụ dùng để làm chỉ tiêu so sánh hiệu quả phục vụ của ngành này với chi phí phục vụ cho ngành đó và so sánh ngay với ngành được phục vụ này với ngành được phục vụ khác. Cụ thể để xem hiệu quả phục vụ của ngành với chi phí phục vụ ta so sánh H với 1.

- Nếu $H > 1$ thì ngành phục vụ có lợi qua kinh tế.

- Nếu $H < 1$ thì ngành phục vụ chưa có hiệu quả kinh tế cần xem lại công tác phục vụ để nâng cao giá trị P và giảm giá trị D. Nếu không giảm D được nữa

hoặc không tăng, p được nữa (nghĩa là $H < 1$) thì chưa nên phục vụ ngành này.

Đối với các ngành được phục vụ khác nhau ví dụ H của ngành A gọi là H_A và H ngành B gọi là H_B nếu:

$H_A > H_B$ thì ngành A rõ ràng được ưu tiên phục vụ hơn.

Tuy nhiên ở đây ta chỉ xét về mặt kinh tế của công tác phục vụ, ngoài mặt này dự báo phục vụ còn có ý nghĩa to lớn trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ tính mạng và tài sản của con người.

Thực tế việc tính toán cụ thể chỉ tiết H là một việc không dễ, nên trong quá trình tính toán có thể đánh giá những cái chính và hướng tới số liệu ngày càng chính xác, tùy trường hợp cụ thể mà có các cách tính toán khác nhau.

Dù khó khăn phức tạp đến mấy, người làm công tác dự báo phục vụ KTTV cần phải tiến hành đánh giá hiệu quả kinh tế của công tác này. Dự báo KTTV mà không đánh giá được hiệu quả phục vụ thì không thấy được vai trò của ngành góp phần như thế nào trong nền KTQD.

V - KẾT LUẬN

Ngành KTTV, trong công tác phục vụ bằng dự báo, luôn luôn nghiên cứu các yêu cầu cụ thể và ngày càng cao của các ngành được phục vụ, bám sát các ngành, giải quyết từng yêu cầu thực tế, nâng cao hơn nữa hiệu quả phục vụ là một động lực quan trọng thúc đẩy công tác dự báo phát triển./.

VÀI NÉT VỀ NỘI DUNG, BẢN CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA QUI PHẠM KỸ THUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (tiếp theo trang 2)

Hình pháp lý của các qui trình, qui phạm chưa chặt chẽ, một số còn mang tính chất hướng dẫn nghiệp vụ và cũng còn hạn chế về mặt hệ thống hóa, pháp điển hóa.

- Điều kiện trang bị, thiết bị vật tư kỹ thuật và điều kiện đo đạc của ta hiện nay không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của qui phạm. Đó là chưa kể đến một số chế độ, chính sách không phù hợp thực tiễn công tác nữa.

Muốn xây dựng được qui phạm kỹ thuật phải làm gì?

- Qua một số điểm nói trên cho ta thấy rõ thêm bản chất, nội dung và vai trò của qui phạm kỹ thuật XHCN; nhưng cố gắng và khó khăn tồn tại trong công tác qui trình, qui phạm của ngành ta ... Thuận lợi là cơ bản nhưng khó khăn vẫn còn nhiều.

Muốn xây dựng được những qui phạm kỹ thuật XHCN đúng đắn, hoàn chỉnh phải nắm vững đường lối chính sách của Đảng, phải am hiểu các vấn đề thực tế, thực tiễn khoa học-kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước; đồng thời phải có kiến thức về khoa học pháp lý và kỹ thuật lập pháp.

Xây dựng qui phạm kỹ thuật XHCN là trách nhiệm của các ngành chủ quản, nhưng để phát huy được tác dụng và có hiệu lực pháp lý cao, vấn đề đặt ra cho qui phạm kỹ thuật là phải được Nhà nước thể chế hóa (pháp luật hóa)./.